

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày: 20-2-2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Minh Dũng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đinh Hữu Luynh.
2. Ông Lưu Hoàng Mẫn.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Mỹ Dung; Thư ký Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân, Kiểm sát viên.
Ngày 20/2/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2024/HSST ngày 24/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HS ngày 07/2/2024, đối với bị cáo:
Họ và tên: Đặng Huy C; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 07/5/1998 tại Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: số F, Tổ F, Khu phố B, phường T, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: thôn K, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Tôn giáo: Công giáo; Con ông: Đặng Tiến D, sinh năm 1975 (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1976. Hiện ở: Thôn T, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 481/2020/HS-ST ngày 07/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, Đồng Nai xử phạt Đặng Huy C 02 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Chấp hành án xong ngày 30/9/2021, đã xóa án tích.
Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 26/10/2023 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 26/10/2023, tại trước cửa hàng V thuộc thôn S, xã T, huyện Đ. Công an huyện Đ phát hiện và bắt quả tang Đặng Huy C đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49D1- 50537 trên tay cầm 01 gói thuốc lá hiệu War Horse, màu đỏ bên trong có 01 (một) gói nylon kích thước 04 x

03cm và bên trong cốp xe mô tô có 01 gói nylon kích thước 12 x 07cm chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Quá trình làm việc, [C](#) khai nhận số ma túy trên là của [C](#) mua của một người đàn ông tên “Mèo”(không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể ở [Thành phố Đ](#)) với giá 2.000.000 đồng cất giấu trong người và trong xe mô tô để sử dụng nên Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với [Đặng Huy C](#) và niêm phong số tang vật trên.

Tại kết luận giám định số 1199/KL-KTHS ngày 30/10/2023 của [Phòng K Công an tỉnh L](#) kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong hai gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,6913 gam, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cáo trạng số 11/CT-VKSĐD ngày 24/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị can [Đặng Huy C](#) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo [Đặng Huy C](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo [Đặng Huy C](#) từ 42 đến 48 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bao gói vật chứng và số ma túy còn lại sau giám định.

Bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận: Bị cáo sử dụng ma túy đã từ năm 2019, sau đó bỏ không sử dụng, đến tháng 07/2023 thì sử dụng lại. Mỗi tháng sử dụng hai lần, hình thức sử dụng là hút. Bị cáo [C](#) có mua ma túy của một người đàn ông tên “Mèo”(không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể ở [thành phố Đ](#)) với giá 2.000.000 đồng, rồi cất giấu trong người và trong xe mô tô để sử dụng dần. Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 26/10/2023, khi bị cáo điều khiển xe mô tô đến tại trước [cửa hàng V](#) thuộc [thôn S, xã T](#) thì bị [Công an huyện Đ](#) phát hiện bắt quả tang. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra [Công an huyện Đ](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân [huyện Đ](#), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 26/10/2023, tại trước [cửa hàng V](#) thuộc [thôn S, xã T, huyện Đ](#), [Đặng Huy C](#) đã có hành vi tàng trữ trái phép có khối lượng 2,6913g, loại Methamphetamine. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo [Đặng Huy C](#) khai nhận việc tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với kết luận giám định, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 2,6913g loại Methamphetamine của [Đặng Huy C](#) nêu trên đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy được tác hại của ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe và cũng là nguyên nhân gây ra các bất ổn xã hội khác nhưng vì nhu cầu cá nhân nên bị cáo tàng trữ để sử dụng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo không tự cai nghiện mà tiếp tục tàng trữ để sử dụng ma túy. Tình hình sử dụng ma túy hiện nay gia tăng, gây bất ổn xã hội. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Đối với người đàn ông tên “Mèo” bán ma túy cho [C](#) do không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan CSĐT [Công an huyện Đ](#) đã tách ra xác minh điều tra xử lý sau.

[7] Về vật chứng: Đối với bao gói vật chứng và khối lượng 2,2659g Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định là tang vật vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX biển kiểm soát 49D1 – 50537 của ông [Đặng Quang M](#), khi [C](#) mượn xe để đi mua ma túy thì ông [M](#) không biết nên Cơ quan CSĐT [Công an huyện Đ](#) đã trả lại xe mô tô trên cho ông [Đặng Quang M](#) là thỏa đáng.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo [Đặng Huy C](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo [Đặng Huy C](#) 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/10/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói vật chứng trước giám định được niêm phong và 2,2659g Methamphetamine.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo [Đặng Huy C](#) phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án huyện Đơn Dương;
- Bị cáo;
- Lưu HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Minh Dũng